TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST
Ngày 22-10-2021
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng vận chuyển

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Bà Mai Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng vận chuyển theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2021/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đ (sau đây viết tắt là B); địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà 263 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N; cư trú tại số 456 đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 5 năm 2021); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tuyết N; cư trú tại số 1/21 đường H, Tổ dân phố số 10, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T (sau đây viết tắt là Công ty T); địa chỉ: Số 738 đường L, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp bị đơn: Ông Lê Đức T; cư trú tại: Số 268 phố L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty T); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần Thủy điện M (sau đây viết tắt là Công ty Thủy điện M); địa chỉ: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Thủy điện M: Ông Nguyễn Thanh H; cư trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Thủy điện M (Tổng giám đốc Công ty Thủy điện M); vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại D (sau đây viết tắt là Công ty D); địa chỉ trụ sở chính: Số 74/229 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; địa chỉ liên lạc: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại D, số 604 đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty D: Bà Bùi Thị Thanh H; cư trú tại: Tổ dân phố số 9, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của Công ty D (Giám đốc Công ty D); vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thế L; cư trú tại: Đội 16, thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là B trình bày:

Ngày 07/3/2018 Công ty Thủy điện M và Công ty T ký Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT. Theo đó Công ty T nhận vận chuyển 05 chuyến hàng hóa là các thiết bị cho Công ty Thủy điện M từ Hải Phòng đến nhà máy Thủy điện M tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ yêu cầu bảo hiểm của của Công ty Thủy điện M, ngày 24/4/2018, B Hải Phòng cấp Đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số 05181188 và các đơn sửa đổi, bổ sung bảo hiểm cho 05 chuyến hàng hóa trên. Điều kiện bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam ban hành theo Quyết định số 2513/QĐ-HH ngày 01/11/2010 của Tổng giám đốc B.

Ngày 25/4/2018, Công ty T tiến hành vận chuyển hàng theo kế hoạch từ cảng Nam Hải Đình Vũ về kho tại Nhà máy thủy điện M xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, đoàn vận chuyển gồm 05 xe. Khoảng 13h cùng ngày, trong quá trình di chuyển tới đoạn đường khúc cua cong tại KM53+150 tỉnh lộ 156B thôn Thanh Sơn, xã Bản Xèo cách khu vực kho tập kết 3 km thì xe đầu kéo BKS 15-099.03 kéo rơ mooc BKS 15R-039.54 do tài xế Nguyễn Thế L điều khiển đã bị trượt bánh sau xuống ta luy âm lề

đường khiến rơ mooc chở hàng bị lật nghiêng xuống gây ảnh hưởng đến các thiết bị của nhà máy thủy điện đang chở trên rơ mooc.

Sau khi xảy ra tổn thất, đại diện Công ty Thủy điện M đã gọi điện thông báo cho B Hải Phòng, B Hải Phòng đã hướng dẫn lái xe giữ nguyên hiện trường, thông báo tới cơ quan chức năng địa phương và chỉ định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật (Công ty Giám định RACO) xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất hàng hóa.

Biên bản giải quyết tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát kết luận nguyên nhân vụ tổn thất là do Nguyễn Thế L, sinh năm 1987 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-099.03 kéo rơ mooc BKS 15R-039.54 không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường theo Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn khiến rơ mooc chở thiết bị của Công ty Thủy điện M bị lật nghiêng gây ảnh hưởng đến các thiết bị đang chở trên rơ mooc.

Căn cứ Đơn bảo hiểm số 05181188 đã cấp, báo cáo giám định của Công ty Giám định RACO, thư khiếu nại của Công ty Thủy điện M, ngày 11/01/2021 B đã gửi thông báo và giải quyết tổn thất cho Công ty Thủy điện M số tiền 1.181.095.130 đồng (Một tỷ, một trăm tám mốt triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Trong quá trình giải quyết tai nạn, B luôn phối hợp cùng Công ty Thủy điện M và Công ty T giải quyết vụ việc, Công ty T cũng đã nắm rõ nội dung vụ việc.

Sau khi bồi thường cho Công ty Thủy điện M, B nhận thế quyền của Công ty M đòi bên thứ ba gây ra tổn thất theo điểm e khoản 1 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm, tuy nhiên Công ty T là bên có lỗi gây ra thiệt hại không thực hiện trách nhiệm của bên vận chuyển đối với hàng hóa bị tổn thất. B đã nhiều lần làm việc và gửi công văn yêu cầu Công ty T bồi hoàn số tiền mà B đã bồi thường cho Công ty Thủy điện M, nhưng Công ty T không hợp tác giải quyết.

Căn cứ Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT giữa Công ty Thủy điện M và Công ty T có quy định: "*Trường hợp hàng hóa bị hư hỏng do sự va quệt, bị lật đổ trong quá trình vận chuyển thì bên B sẽ liên lạc với bên A báo cho Bảo hiểm giải quyết. Trường hợp hàng hóa bị thiếu, bị mất trong quá trình vận chuyển thì hai bên cùng xác định nguyên nhân, xác định trách nhiệm do bên nào, nếu lỗi là của bên B thì bên B phải bồi thường theo giá thị trường"*;

Căn cứ biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát và Báo cáo giám định của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật thì nguyên nhân vụ tổn thất là do tài xế Nguyễn Thế L, sinh năm 1987 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-099.03 kéo theo rơ mooc BKS 15R- 039.54 không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường tại Điều 12 Luật giao thông

đường bộ khiến rơ mooc chở hàng hóa thiết bị của Công ty Thủy điện M bị lật nghiêng gây ảnh hưởng đến các thiết bị đang chở trên rơ mooc tổn thất;

Căn cứ điều 541 Bộ luật Dân sự 2015, điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, căn cứ Giấy biên nhận và thế quyền của Công ty Thủy điện M.

B yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải An buộc Công ty T phải bồi hoàn cho B số tiền thiết bị bị tổn thất của Công ty Thủy điện M (mà B đã trả cho Công ty M) là 1.181.095.130 đồng (Một tỷ, một trăm tám mốt triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Thủy điện M. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của họ không đến Tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án và cũng không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Trong Đơn trình bày đề ngày 04 tháng 10 năm 2021 và tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 10 năm 2021, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại D đã có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của B như sau: Ngày 10/3/2018, Công ty D có ký Hợp đồng vận chuyển số 100318/HĐVC/TT với Công ty T để vận chuyển lô hàng thiết bị từ Hải Phòng đến nhà máy Thủy điện M tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 25/4/2018, Công ty D đã vận chuyển hàng cho Công ty T theo thỏa thuận tại hợp đồng trên. Trong tổng số 05 xe ô tô vận chuyển hàng hóa cho Công ty T thì có xe đầu kéo mang BKS 15C-099.03 kéo theo rơ mooc BKS 15R- 039.54 do anh Nguyễn Thế L điều khiển gặp tai nạn tại vị trí: Km 53+150 tỉnh lộ 156B, thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh L là lao động của công ty D, có ký hợp đồng lao động, đến thời điểm này vẫn đang ký hợp đồng lao động với công ty D.

Quan điểm của Công ty D đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - B như sau: Công ty D không làm việc trực tiếp với B và Công ty Thủy điện M mà chỉ ký hợp đồng vận chuyển với Công ty T, trong hợp đồng đã thể hiện hết các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận với nhau. Trước khi vận chuyển hàng hóa, Công ty D đã yêu cầu Công ty T phải mua bảo hiểm đối với lô thiết bị hàng hóa trên thì Công ty D mới vận chuyển; điều đó được thể hiện tại khoản 2, mục Bên A (là Công ty T), Điều 4 của Hợp đồng vận chuyển lô hàng thiết bị số 100318/HĐVC/TT ngày 10/3/2018 quy định về trách nhiệm của mỗi bên như sau: *"....Mua bảo hiểm cho lô hàng để tránh tổn thất khi hàng lưu thông trong quá trình vận chuyển."*. Vì vậy, Công ty D không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của B đối với Công ty T theo Thông báo mà Tòa án đã gửi cho Công ty D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 10 năm 2021, người làm chứng là anh

Nguyễn Thế L cho biết: Anh làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại D từ năm 2017; hai bên có ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng, hết thời hạn lại ký lại hợp đồng lao động, đến nay hai bên vẫn tồn tại quan hệ hợp đồng lao động. Căn cứ vào hợp đồng lao động đã ký kết, anh làm công việc lái xe vận chuyển hàng hóa theo sự điều hành của công ty. Ngày 25/4/2018, Công ty D phân công anh điều khiển xe đầu kéo mang BKS 15C-099.03 kéo theo rơ mooc BKS 15R- 039.54 vận chuyển hàng cho Công ty T đến Công ty Thủy điện M theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa Công ty D và Công ty T. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh đang điều khiển xe đến vị trí: Km 53+150 tỉnh lộ 156B, thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai do lúc đó trời mưa nhỏ, đường trơn trượt, cua khúc khuỷu lại không thông thạo địa hình nên khi vào cua đã tự đổ làm hàng hóa trên xe là các tủ điện bị hư hỏng. Anh không nhớ tại thời điểm tai nạn, anh đã điều khiển xe với tốc độ bao nhiêu km/h. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan công an huyện Bát Xát đã giữ một số giấy tờ liên quan và lập Biên bản vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Sau đó, số hàng hóa trên xe của anh đã được cẩu sang xe khác và tiếp tục vận chuyển đến Công ty cổ phần Thủy điện M; còn anh được cho về nhà. Đến ngày 11/5/2018 anh được Cơ quan công an huyện Bát Xát mời lên lập Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông và trả lại cho anh các giấy tờ đã bị giữ. Theo anh, nguyên nhân xảy ra sự việc nêu trên là do anh điều khiển phương tiện trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt, cua khúc khuỷu lại không thông thạo địa hình.

Hậu quả của việc xe đầu kéo mang BKS 15C-099.03 kéo theo rơ mooc BKS 15R- 039.54 do anh điều khiển tự đổ ngoài việc làm hàng hóa, thiết bị trên xe hư hỏng thì chính phương tiện nêu trên cũng bị hư hỏng và phải đưa vào xưởng sửa chữa, chi phí sửa chữa cho xe mất khoảng hơn 91.000.000 đồng. Anh đã phải đền bù cho Công ty D 50% số tiền Công ty đã bỏ ra sửa chữa chiếc xe nêu trên. Công ty D không yêu cầu anh bồi thường thiệt hại do hàng hóa, thiết bị trên xe bị hư hỏng.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ký ngày 07/3/2018 giữa Công ty Thủy điện M và Công ty T là hợp pháp bởi Hợp đồng do đại diện có thẩm quyền của các bên ký kết, hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và do các bên tự nguyện thỏa thuận nên Hợp đồng này được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

- Đơn bảo hiểm số 05181188 và các Đơn sửa đổi bổ sung bảo hiểm của B đã cấp cho Công ty Thủy điện M là hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

- Nguyên nhân xảy ra thiệt hại là do Công ty T đã vi phạm Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ký ngày 07/3/2018, cụ thể là tài xế Nguyễn Thế L, sinh năm 1987 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-099.03 kéo theo Sơ mi rơ mooc BKS 15R- 039.54 không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường tại Điều 12 Luật

giao thông đường bộ khiến Sơ mi rơ mooc chở hàng hóa thiết bị của Công ty Thủy điện M bị lật nghiêng gây ra tổn thất cho các thiết bị đang chở trên Sơ mi rơ mooc đã được xác định rõ trong Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát, trong Báo cáo giám định của Công ty TNHH giám định và Tư vấn kỹ thuật.

- Căn cứ Thư khiếu nại của Công ty M ngày 25/12/2020 và hồ sơ kèm theo (Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ký ngày 7/3/2018, Đơn bảo hiểm số 05181188, Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát, Báo cáo giám định của Công ty TNHH giám định và Tư vấn kỹ thuật, BIC đã phải bồi thường tổn thất thiết bị cho Công ty Thủy điện M số tiền là 1.181.095.130 đồng. Trên cơ sở này Công ty Thủy điện M đã có Giấy biên nhận và thế quyền ngày 6/4/2021 xác nhận số tiền bồi thường đã nhận và đồng ý chuyển quyền và thế nhiệm cho B Hải Phòng tất cả các quyền hạn của Công ty Thủy điện M liên quan tới lô hàng được bảo hiểm.

Như vậy B có quyền yêu cầu Công ty T phải hoàn lại cho B số tiền bồi thường tổn thất mà B đã bồi thường cho Công ty Thủy điện M là 1.181.095.130 đồng. Quyền này của B được quy định tại:

+ Điểm e khoản 1 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 *"Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự"*.

+ Khoản 1 điều 541 Bộ luật Dân sự 2015 *"Bên vận chuyển phải bồi thường thiệt hại cho bên thuê vận chuyển nếu để tài sản bị mất hoặc hư hỏng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 536 của Bộ luật này"* – Khoản 3 Điều 536 của Bộ luật Dân sự 2015 *"Trông coi tài sản trên đường vận chuyển nếu có thỏa thuận. Trường hợp bên thuê vận chuyển trông coi tài sản mà tài sản bị mất, hư hỏng thì không được bồi thường"*

Từ những trình bày trên, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Hải An buộc Công ty T phải bồi hoàn cho B số tiền thiết bị bị tổn thất mà B đã bồi thường cho Công ty Thủy điện M là 1.181.095.130 đồng**.**

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty D đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Thủy điện M không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là B: Buộc Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho B số tiền 1.181.095.130 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi mốt triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Về án phí: Bị đơn là Công ty T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đ đã thực hiện trách nhiệm bồi thường bảo hiểm hàng hóa bị tổn thất cho Công ty Cổ phần Thủy điện M và được Công ty Cổ phần Thủy điện M thế quyền truy đòi số tiền bồi thường đối với lô hàng được bảo hiểm theo Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ngày 07/3/2018 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện M với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T. Vì vậy, quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp là Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng vận chuyển giữa tổ chức với tổ chức có đăng ký kinh doanh, có mục đích lợi nhuận là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T, có địa chỉ trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp: Số 738 đường L, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là Công ty T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Thủy điện M vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty D vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người làm chứng là anh Nguyễn Thế L vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và việc vắng mặt của anh L tại phiên tòa không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty T phải bồi hoàn cho B số tiền bồi thường thiết bị bị tổn thất mà B đã bồi thường cho Công ty M là 1.181.095.130 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ngày 07/3/2018 giữa Công ty Thủy điên M và Công ty T được ký kết bởi những người có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

[2.2] Đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam số 05181188 ngày 24/4/2018 và các Đơn sửa đổi bổ sung bảo hiểm của B đã cấp cho Công ty Thủy điện M là hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.3] Theo nội dung Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, nguyên nhân và lỗi dẫn đến vụ tai nạn là: *"Do tài xế Nguyễn Thế L sinh năm 1987 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-099.03 kéo theo Sơ mi rơ mooc BKS 15R- 039.54 không tuân thủ các quy định về tốc độ (không làm chủ về tốc độ) khi qua nơi có địa hình quanh co, đèo dốc (quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Thông tư 91/2015/TT – Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn) dẫn đến vụ tai nạn giao thông tự đổ"* khiến hàng hóa thiết bị của Công ty Thủy điện M bị hư hỏng. Vì vậy, đây là lỗi chủ quan, do thiếu kinh nghiệm của tài xế Nguyễn Thế L, chứ không có bất kỳ nguyên nhân bất khả kháng nào. Việc anh L khai nguyên nhân xảy ra sự việc nêu trên là do anh điều khiển phương tiện trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt, cua khúc khuỷu lại không thông thạo địa hình là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của anh L. Do lỗi hoàn toàn thuộc về bên vận chuyển nên Công ty T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bồi thường thiệt hại cho Công ty Thủy điện M theo quy định tại khoản 1 điều 541 của Bộ luật Dân sự 2015, vì đã vi phạm Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ngày 07/3/2018 giữa Công ty Tuấn Trinh với Công ty Thủy điện M. Trách nhiệm này còn được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 26/4/2018 giữa Công ty Thủy điện M với Công ty T và Công ty GHE Việt Nam (là đơn vị cung cấp thiết bị cho Công ty Thủy điện M), các bên cũng đã thống nhất xác định: *"Toàn bộ chi phí thiệt hại về kinh tế cho sự việc trên sẽ do Công ty Vận tải T hoàn toàn chịu trách nhiệm."*

[2.4] Công ty Thủy điện M và Công ty T đều đồng ý để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật thực hiện việc giám định thiệt hại về thiết bị hàng hóa đối với vụ việc trên, được thể hiện tại các Biên bản giám định, biên bản làm việc do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật lập đều có sự tham gia của đại diện Công ty T. Theo Báo cáo cuối cùng ngày 04/01/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật đã xác định mức đề xuất bồi thường là: 1.481.095.130 đồng. Do các bên trong đó có Công ty T không ai có ý kiến

khiếu nại gì đối với mức đề xuất này nên căn cứ vào Đơn bảo hiểm số 05181188, Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2018 của Công an huyện Bát Xát, Báo cáo giám định của Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định và Tư vấn kỹ thuật, B đã căn cứ vào mức đề xuất đó để bồi thường tổn thất thiết bị cho Công ty M. Do Công ty M đang tạm giữ của Công ty T 300.000.000 đồng nên số tiền bồi thường cuối cùng được xác định là 1.181.095.130 đồng. B đã bồi thường tổn thất thiết bị cho Công ty M số tiền là 1.181.095.130 đồng. Trên cơ sở này Công ty M đã có Giấy biên nhận và thế quyền ngày 06/4/2021 xác nhận số tiền bồi thường đã nhận và đồng ý chuyển quyền và thế nhiệm cho BIC tất cả các quyền hạn của Công ty M liên quan tới lô hàng được bảo hiểm.

[2.5] Như vậy, theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 *"Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự"*; khoản 1 điều 541 Bộ luật Dân sự 2015: *"Bên vận chuyển phải bồi thường thiệt hại cho bên thuê vận chuyển nếu để tài sản bị mất hoặc hư hỏng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 536 của Bộ luật này"* (khoản 3 điều 536 của Bộ luật Dân sự 2015: *"Trông coi tài sản trên đường vận chuyển nếu có thỏa thuận. Trường hợp bên thuê vận chuyển trông coi tài sản mà tài sản bị mất, hư hỏng thì không được bồi thường"*), B có quyền yêu cầu Công ty T phải hoàn trả lại cho B số tiền bồi thường tổn thất mà B đã bồi thường cho Công ty M là 1.181.095.130 đồng.

[2.6] Công ty T đã nhận trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân quận Hải An nên biết rõ yêu cầu khởi kiện của B nhưng không có ý kiến phản đối và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của B nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.7] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B về việc buộc Công ty T phải bồi hoàn cho BIC số tiền thiết bị bị tổn thất mà B đã bồi thường cho Công ty M là 1.181.095.130 đồng**.**

[3] Khi thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số 070318/HĐNKTB/MH-TT ngày 07/3/2018, Công ty T có ký Hợp đồng vận chuyển số 100318/HĐVC/TT với Công ty D để thuê Công ty D vận chuyển lô hàng thiết bị từ Hải Phòng đến nhà máy Thủy điện M tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, nếu các bên có tranh chấp với nhau về hợp đồng này thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 468, Điều 536 và Điều 541 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T phải bồi hoàn cho Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đ số tiền 1.181.095.130 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi mốt triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T phải nộp 47.432.854 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch.

- Trả lại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đ số tiền 23.716.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triêu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018006 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình